

Cùng một kiếp người

*Cám ơn các đấng sinh thành
đã sinh ra các con.*

Sau gần ba mươi năm bôn ba, tuổi đời càng chồng chất thì lòng người cũng an định lại. Mặc dù hình ảnh kỷ niệm không phai nhạt chút nào trong tâm trí nhưng phải đến bây giờ mình mới viết lại được một đoạn đời không kém phần sóng gió này.

Viết ra đây để cám ơn người bạn cùng trường, chung khóa và cũng là người bạn đời cùng chia ngọt sẻ bùi, lúc khốn khó lận đận cũng như lúc ngập đầy hạnh phúc.

Viết để chia sẻ với các con những lúc vui buồn trong cuộc sống gia đình và cũng để nói với các con là trong đời người cần có sự may mắn, nhưng sự chăm chỉ, ý chí vững bền, quyết định một phần lớn của đời mình.

Ở đây cũng không thể quên những người bạn chân tình. Lúc hoạn nạn mới thấy tấm lòng ưu ái và can đảm của bạn dành cho tội mình.

Cuối cùng là xin lỗi đã thay đổi tên của những người, những địa danh đã đề cập đến trong những trang hồi ký này, với mục đích để tránh rắc rối nếu có.

Sáng sớm của ngày quyết định khúc quanh quan trọng của tội mình, cả gia đình



lấy xe lam đi từ chung cư Nguyễn thiện Thuật đến bến xe Miền Đông ở trong Chợ Lớn, nơi đây cả nhà sẽ được người dẫn đường đưa về chợ Vĩnh Long. Ngoài đường dù khá sớm cũng đã có nhiều người qua lại, quán hàng đã mở cửa, quán cà phê trên vỉa hè đã lắm khách. Bà Ngoại của các cháu lầm lũi theo gia đình mình, cố nén xúc động đưa các con và cháu ra xe để đi tìm một phương trời xa lạ mà nơi đó có thể có một cuộc đời mơ ước. Trên mặt Phúc Hậu một thoáng buồn man mác xen lẫn với lo âu, mình cũng không kém xúc động nhưng không một ai dám để lộ hẳn ra. Mình nói lời giã từ với Bà Ngoại trước khi lên xe mà

không dám nhìn ngay mặt lâu, e rằng không cầm được xúc động! Các con của tội mình, Lucie - Diễm Tiên và Bambi - Khánh Tiên, còn nhỏ quá nên chưa cảm nhận được lần chia tay này có thể khó mà có ngày gặp lại được....

Đoạn đường từ Sài Gòn về Vĩnh Long có trạm kiểm soát Trung Lương là đáng sợ nhất, qua khỏi trạm này thì không còn bị kiểm soát cho đến chợ Vĩnh Long. Nói như vậy nhưng trong lòng của mình và Phúc Hậu đều lo sợ phập phồng không vui thú gì để ăn uống hay ngắm quan cảnh chung quanh cả.

Thời gian đứng đợi người dẫn đường liên lạc với ghe nhỏ "gọi là taxi" ở ngay bến của chợ Vĩnh Long, quá dài trong lo sợ nhưng rồi cũng đến lúc được chấm dứt, người hướng dẫn đưa gia đình mình xuống một chiếc ghe nhỏ cặp ở mé sông. Lại tiếp tục chờ đợi, vài chục phút sau thì có thêm hai người khách cùng chuyến xuống ghe, chiếc máy đuôi tôm nỗ rộn rã đẩy chiếc ghe nhỏ hướng ra giữa dòng sông Tiền làm giảm đi nỗi lo sợ phần nào và thêm vào đó một chút náo nức đi ra ghe lớn.

Ra giữa dòng sông Tiền rồi chạy thêm vài cây số thì trời đã xế chiều, cơn gió chiều trên sông bắt đầu thổi mạnh làm chiếc ghe nhỏ chòng chành theo dòng nước. Ngồi trong mui ghe khá kín để tránh kẻ khác dòm ngó làm cho tầm mắt cũng bị giới hạn đi rất nhiều, chỉ nghe được tiếng khua động của nước đập vào mạng ghe và tiếng va chạm của gỗ cho đến khi người lái ghe mở tấm chắn cho khách chuyển qua ghe khác mình mới biết là khách được chuyển qua một chiếc ghe bầu, ghe lớn để chuyên chở vật dụng theo đường sông ở miền nam, mũi bầu, lòng thuyền rộng, chở được nhiều hàng hóa nhưng không vững khi ra biển. Trên ghe bầu đã thấy có một số khách và thực phẩm. Ghe bầu tiếp tục chạy đến chập choạng tối thì lại chuyển qua một ghe khác, lần này là ghe đi biển, ghe mũi nhọn, khoang thuyền hẹp và chìm dưới nước sâu hơn nên đi biển vững hơn. Ghe bầu và ghe đi biển cặp sát nhau ở giữa sông rồi mở cửa hai bên hông để chuyển khách và lương thực, nước và dầu qua. Sự phối hợp đồng bộ của các ghe bầu và ghe đi biển giúp cho việc chuyển người và vật dụng khá nhanh chóng. Đến tối thì ghe đi biển tiếp tục theo dòng sông hướng ra biển, hành khách đều được ém trong khoang tàu.

Tất cả mọi người khách đều nằm trong khoang, chật chội và ngột ngạt làm cho đa số mệt mỏi, ngủ gà ngủ gật. Thỉnh thoảng nghe một ít tiếng động trên boong cho đến gần sáng thì có nghe vài tiếng súng rồi nghe người ta nói với nhau là ghe đã ra cửa biển và người lái tàu đường sông giao cho tài công đi biển để sang ghe khác mà trở về.

Ghe tiếp tục hướng ra khơi, tâm trạng của mình lúc bấy giờ không có gì thay đổi lắm vì đã nhiều lần thất bại ngay khi ghe đã ra biển rồi. Vẫn tình trạng căng thẳng và mệt mỏi chen lẫn một chút ngậm ngùi xa xứ, xa người thân. Bỗng nhiên một cậu thanh niên gọi tất cả những người đàn ông và thanh niên xuống nước để đẩy ghe vì ghe bị mắc con lươn, đó là dải cát ngầm thường hay gặp ở cửa sông. Mình và nhiều người khác xuống ghe thì nước ngập trên đầu gối một chút, mọi người hì hục đẩy ghe dưới ánh đèn pha, vô phương! chiếc ghe bất động, mọi người đều chán nản, mình leo trở lên ghe rồi vào khoang nằm bên Phúc Hậu và hai cháu nhỏ mà lòng thì chán chường cho số kiếp, lần này mà bị bắt nữa thì không biết bao giờ mới ra khỏi lao tù. Lại những hồi tiếc bưng lên trong lòng,

như những lần thất bại trước, nhìn vợ âm thầm chịu đựng bên hai con nhỏ lòng mình xót xa thương cảm cho vợ con.

Miên man suy nghĩ, hết chuyện này dồn dập sang chuyện khác, không biết bao lâu thì cậu trẻ, mà vừa rồi đã kêu gọi khách đẩy ghe, nhảy xuống khoang bên cạnh chỗ mình nằm, mình buộc miệng hỏi : ghe mình ra sao rồi em ? Cậu ta trả lời : ghe chạy được rồi, anh không biết há ? Mình không biết diễn tả làm sao về tâm trạng của mình lúc đó, như có một cái gì nhẹ hẫng đi. Thì ra tụi mình còn hên, lúc kẹt vào con lươn là lúc nước đang lên nên một lúc sau ghe nổi lên cao hơn và vượt qua khỏi con lươn, May mắn thay!

Vì ghe vẫn còn nằm trong hải phận Việt Nam nên mọi người bắt buộc phải nằm hết trong khoang, thêm vào đó là oi mưa do say sóng làm cho nhiều người phải nằm liệt không góc đầu dậy nổi. Một hai ngày sau khi bắt đầu quen sóng thì lại gặp mưa to gió lớn. Người lái tàu chỉ là một sĩ quan hải quân, theo lời của những người đi cùng chuyến, không có kinh nghiệm vì sợ ghe chìm nên cho vất bớt thực phẩm và nước uống, thật là một quyết định sai lầm mà một số người khách sau này phải trả một giá không rẻ!

Trời xấu làm cho anh thợ máy oi mưa liên tục không ngồi dậy nổi nên phải để cho anh em của một gia đình người Hoa châm thêm dầu vào máy, mình nghĩ là những người Hoa này đều có liên quan với người Hoa đã tổ chức chuyến đi này. Không biết vì sao, có lẽ do mệt mỏi, những người này đã châm lộn nước vào máy, trời tối thêm vào đó là sóng to gió lớn, thùng nhựa chứa dầu và nước giống nhau cụng với sự bất cẩn, không chịu ngửi mùi trước khi đổ, đó là điều sơ đẳng nhất mà ai cũng biết, nhất là khi làm trong bóng đêm, dầu có nước làm cho máy chết liền . Thật là số phận long đong!

Thời gian này ghe đã đi khỏi hải phận Việt Nam. Ghe trôi bồng bềnh theo dòng nước, dao động theo từng đợt sóng mà may mắn thay là biển đã yên. Mọi người đều ở trên boong tàu với nỗi lo âu nhưng lại bất động, không nghe một ai nói về chuyện sửa máy lại. Không thấy tài công mà cũng chẳng có thợ máy. Hỏi ra mới biết thợ máy say sóng góc đầu không nổi! Nhưng anh ta nói là nếu có người giúp thì có thể làm cho máy chạy lại. Bình thường khi không có chuyện gì thì người này xưng là thợ máy kê thì hoa tiêu giỏi, ta là người của chủ tàu... Nhưng đến khi đụng chuyện thì chẳng có ai chường mặt ra!

Biết làm sao bây giờ, không lẽ ngồi bó tay chờ gặp hên có tàu khác đến vớt hay chờ chết trên biển. Cha ông mình thường nói là cú tận nhân lực rồi hãy tri thiên mệnh. Trước đó vợ chồng mình có đem theo một ít thuốc nên đã có dịp giúp cho một vài người bị tiêu chảy hay đau bụng, điều này làm cho mình dễ nói chuyện với một người khách cùng chuyến, biết một ít về cơ khí, chịu nghe theo lời người thợ máy mở bơm dầu ra mà lau chùi nước biển. Mình ngồi bên đặt hết hy vọng

vào công việc này và để động viên tinh thần người sửa máy bằng những điều thuốc mà mình đem theo để hút.

Công việc diễn tiến theo dự định, máy được lau chùi sạch sẽ, ráp lại một cách tỉ mỉ. Xong, chỉ còn cho máy nổ lại là cuộc hành trình sẽ được tiếp tục. Mọi người hồi hộp chờ đợi người thợ máy bấm nút cho máy chạy lại, anh này bấm nhiều lần mà không thấy máy chuyển động. Thôi rồi, bình điện không có một chút điện nào cả, có lẽ với kỹ thuật thô sơ, chấp vá nên những bình điện làm lại ở Việt Nam này không giữ điện được, lại chán nản và buồn bực.

Mình không chịu bó tay với số phận và đành phải đứng ra tiếp tục tìm cách sửa máy, còn nước thì còn tát, vợ chồng mình không thể đem con đi rồi khoanh tay chịu chết, ai nghĩ sao thì mặc họ.

Anh thợ máy lại nói, trên ghe có một máy phát điện chạy bằng xăng, nếu hoạt động được thì sẽ kiếm cách khác để làm chạy máy tàu. Mình điều đình lại với anh chàng sửa máy vừa rồi với tất cả những gói thuốc còn lại của mình. Không một người nào khác nói vô một lời hay giúp đỡ một tay, chỉ có hai ba cậu còn trẻ còn quanh quẩn bên tụi mình, những người đàn ông khác làm như là sửa tàu chỉ để cứu cho gia đình của mình mà thôi, hay đó là bốn phận của mình là phải đứng ra dàn xếp công việc, đó không phải là việc làm của họ, họ không nghĩ là gia đình mình cũng là khách trên ghe như họ vậy thôi.

Sau một hồi làm việc cái máy nổ dòn cho ra những đám khói màu trắng, sặc sụa mùi xăng, làm nỡ trên môi của các cậu nhỏ và mình những nụ cười sung sướng. Anh sửa máy nói với cậu em kế bên ra lấy thùng xăng vì bình chứa xăng trên máy gần hết. Cậu này xăm xăm đi lại với thùng đựng xăng và đưa liền cho anh sửa máy. Anh ta mở nắp thùng và la lên "trời ơi toàn nước không hà!" Chỉ có một lớp mỏng bên trên là xăng mà thôi!

Chiếc máy tiếp tục nổ cho đến giọt xăng cuối cùng rồi tắt hẳn và hy vọng sửa được máy ghe trong lòng mình cũng không còn nữa! Chán chường, mệt mỏi mình đến bên Phúc Hậu và các con ngồi bất động. Ngán ngẩm cho lòng tham của con người, chỉ vì một chút lợi nhỏ mà tráo nước thành xăng, không lường định được cái lợi của vài chục đồng bạc với mạng sống của gần cả trăm người trên ghe. Người tổ chức thì không kiểm soát cẩn thận chỉ làm cho có hình thức, để lấy vàng cho nhiều : 6 lượng vàng cho một người lớn, 3 lượng vàng cho một em bé, trả trước khi đi!

Ngày và đêm qua đi, chậm chạp trong mong đợi một chiếc tàu đi ngang qua. Ngày thì nóng đêm thì yên lặng không có gió hoặc gió rất nhẹ không đủ làm giảm bớt cái nóng bức của ban ngày. Nước bắt đầu đóng thành vũng trong lòng ghe vì máy bơm chỉ hoạt động khi máy ghe còn chạy mà thôi.

Mấy cậu nhỏ đến nói với mình "làm sao đi anh ơi ? người ta lấy nước ngọt để đánh răng súc miệng và làm vệ sinh, cho dù chỉ với tay là có thể múc nước biển

được". Mình nói "nếu muốn kéo dài cuộc sống mà chờ đợi sự may mắn đến thì các em phải hậu thuẫn cho anh mới được". Các em ấy đều đồng ý. Trước hết mình lấy cái rìu búa củi cầm tay và một hay hai em gì đó thì có dao nhỏ trong túi. Mình và các em quyết định gom hết thực phẩm, nước vào phần trước của ghe. Lượng nước và thực phẩm sẽ chia đều cho đàn ông và thanh niên hơi nhiều hơn đàn bà và con nít một chút. Đổ lại đàn ông và thanh niên phải thay nhau tát nước trong khoang thuyền ra nếu ai không muốn thì không chia phần. Buồn thay! công việc này là công việc chung để khỏi chết chìm cả tàu mà phải dùng áp lực mới chịu làm! Lúc đầu một cậu người Hoa khá bụi con không chịu, tự tiện đến xách thùng nước. Mình tay cầm búa miệng hét lớn "nếu mày không bỏ thùng nước xuống thì tao chặt liền" thêm vào đó là các em nhỏ nhả ra đứng sau lưng mình cấp kỳ. Trời ơi! Mình cảm thấy xấu hổ khi nghĩ đến việc này, làm thế nào mà mình có thể hung dữ như vậy. Cậu ta biết là với các em của cậu hợp lại cũng không thể chơi lại với tội mình nên đành bỏ thùng nước xuống. Sau vụ này thì công việc được thi hành có dễ dàng hơn. Tuy vậy vẫn còn có những vụ ăn cắp nước vào ban đêm khi mọi người mệt mỏi không còn sức mà canh chừng.

Đến khoảng ngày thứ 14 sau nhiều đêm đốt áo quần để kêu cứu mỗi khi thấy ánh đèn của các tàu lớn tiến lại gần, nên biết là tội mình đi vào những năm cuối của mùa ty nạn mà lòng nhân đạo của con người có giới hạn, đa số các tàu lớn khi gặp tàu ty nạn thì họ vội tránh xa như vậy là khỏi bị phiền phức.

Lượng nước và thực phẩm đã gần hết, mình và mấy em nhỏ quyết định chia cho mọi người một lần cuối, ai cố gắng giữ lâu được chừng nào thì tốt cho họ.



Đến ngày thứ 18 thì có hai em nhỏ, khoảng vài tuổi, chết vì cha mẹ các em cho uống nước biển, một cô gái người Hoa chết vì kiệt lực, theo Phúc Hậu kể là cô ta nhường phần ăn của mình cho hai người cháu của cô. Thật là tội nghiệp, mình và người thân của cô đã hải táng cho cô sau khi thắp một vài nén nhang. Xong một kiếp người, không còn

lo buồn và sợ hãi nữa! Mình không biết số phận của tội mình sẽ ra sao, chỉ cầu mong cho cô ấy ra đi được thanh thoát.

Trong suốt thời gian trên biển chỉ có một trận mưa nhỏ, không đủ để hứng nước. Mình bắt đầu tìm cách làm dụng cụ cất nước biển. Mình với Sơn, tên của cháu nhỏ đi cùng chuyến và quen với gia đình mình, tìm được hai hộp bằng nhôm dùng đựng sữa bột hiệu Guigot, một hộp dùng chứa nước nóng, nối liền với hộp kia ngưng tụ nước ngọt, bằng một ống nhựa. Hộp ngưng tụ nước ngọt được nhận chìm trong một thùng sắt chứa nước biển để làm nguội. Hộp kia, chứa nước mặn,

được đặt trên một cái lò lửa chế tạo một cách thật thô sơ, một thùng sắt chứa một ít giẻ vụn và dầu chạy máy, dầu đổ đến mức giẻ cháy như tim đèn mà không hóa thành tro. Trời nắng gay gắt, trên boong không có chỗ che vì vậy mình và Sơn thay phiên nhau, người ngồi cầm hộp nấu thì người kia múc nước biển vừa châm nước biển vào thùng làm nguội vừa đội lên đầu người nấu mới chịu đựng nổi dưới cái nắng gay gắt của vùng nhiệt đới. Thỉnh thoảng còn phải châm nước vào hộp nước biển để nấu. Từ 5 đến 6 giờ cất nước như vậy được khoảng 2 lít nước cho gia đình Sơn và gia đình mình. Khi nấu thì phải coi chừng, nếu cho lửa lớn quá thì nước mặn sẽ phun qua bên hộp nước ngưng tụ, nước cất sẽ trở nên mặn chát, chũ chát mình dùng nó ở đây là vì lần đầu tiên mình mới biết vị mặn và chát ngắt trong miệng khi uống vào dù đã nhiều lần nghe danh từ này. Thấy hai đứa, Sơn và mình cực nhọc cất nước, mẹ của Sơn, mình không biết đích xác sự liên hệ giữa mẹ và Sơn, chỉ biết Sơn gọi bằng mẹ mà thôi, mẹ thường cho mình một lá thuốc vấn đề hút, sau nhiều giờ ngồi ngoài nắng, lá thuốc này quý lắm vì mẹ không có nhiều. Thật là không có gì sung sướng cho bằng, mình không còn thuốc lá từ nhiều ngày rồi, tất cả thuốc lá mang theo đã cho người ta để sửa máy hết trơn. Lúc nghỉ, mình xuống nằm dưới hầm tàu vừa tránh nắng vừa được yên tĩnh, lúc này mình tận hưởng khói thuốc của lá thuốc này một cách say sưa và quên hết mệt nhọc, viết đến đây mình thấy bồi hồi và nhớ đến mẹ đã cho mình một vài giây phút quên đi sự mệt mỏi và chán chường.

Sau đó nhiều người trên tàu bắt đầu làm hệ thống cất nước như mình. Nước cất ra không có nhiều nên mình và Phúc Hậu chỉ uống vài muống cầm cự, phần còn lại cho Lucie và Bambi vì các cháu còn quá nhỏ.

Vấn đề nước tạm ổn còn về lương thực thì quá khó đối với mình, một vài người cùng đi trong ghe họ đã quen nếp sống sông nước nên họ làm những dụng cụ để đâm cá. Có những đàn cá nhỏ quanh quẩn theo ghe kiếm ăn lại giúp cho những gia đình này có được một ít thực phẩm.

Nhìn các con mình càng ngày càng ốm, Lucie và Bambi thường hỏi Phúc Hậu, khi nào mình về nhà với ngoại mẹ? Tại sao mình không ở nhà với ngoại? Ở đây mình không có gì ăn hết! Nghe các con nói mình không cầm được nước mắt, tưởng rằng đem các con đi để chúng sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn, ai ngờ mình vô tình mà giết các con!

Khổ cho con người là khi đói và không có việc gì để làm thì lại càng nghỉ nhiều hơn đến thức ăn. Nghe các cháu và các em nhỏ đòi Phúc Hậu và chị Ký, người mà tụi mình đã quen biết ở Saigon trước đó, kể cách nấu những món ăn, vài cậu người Hoa cũng góp chuyện về làm bánh, có lẽ những câu chuyện này làm các em có cảm giác bớt đói khát chăng?

Ngày thì lo cất nước, đêm lại ngủ không được. Ban đêm ngồi bên hông ghe dưới ánh trăng khuyết hạ tuần, nhìn ra mặt biển đen ngòm, sâu thẳm cho mình một

cảm giác ớn lạnh, sợ hãi. Vì vậy mà sau nhiều năm mình với Phúc Hậu mới dám xuống tắm biển còn những năm liền sau đó thì cứ bị hình ảnh mặt nước phẳng lặng, sẫm đen này ám ảnh nên rất sợ sông và nước.

Nhờ nhiều ngày qua trời rất tốt, thỉnh thoảng có một ít gió nhẹ, nếu không ghe bị chìm mất. Những người không có chỗ trong phòng lái thì thay đổi chỗ ngồi từ hông thuyền bên này sang bên kia, tùy theo ánh nắng, làm nghiêng hẳn chiếc ghe qua một bên. Nước trong khoang thuyền càng ngày càng nhiều vì nhiều người đã không còn sức để mà tát, thêm nữa là không còn thực phẩm để lôi cuốn hay bắt buộc họ được !

Ngày thứ 25 mọi người mệt mỏi, nóng nảy mất hết bình tĩnh. Một bé trai chừng 5 tuổi bước qua trước mặt một cậu người Hoa bị bệnh tâm thần "em của cậu đã đổ lộn nước vào đầu", thì bị cậu này xô xuống biển. Không có một ai có phản ứng gì cả, ngay cả ba mẹ cậu bé ngồi ngay đó, có lẽ họ quá ngạc nhiên hay quá mệt mỏi làm mất hết phản xạ. Mình thấy cậu bé vùng vẫy rồi chìm dần xuống nên mình vội nhảy xuống nước để kéo em bé lên, sau đó một cậu thanh niên khác nhảy xuống giúp mình đưa em bé lên ghe, lúc này mình không còn bao nhiêu sức lực nữa. Sau mấy ngày thử ăn kem đánh răng, rong biển đều không được. Kem đánh răng ăn vô thì xót ruột, rong thì đắng quá nuốt không vô đành chịu đói lã người. Sức đề kháng của cơ thể giảm đi rất nhiều, cơ thể mình có vài ung nhọt vỡ mủ ở sau lưng, cũng như trên đầu của Lucie và Bambi, chỉ có cách là nặn máu mủ ra rồi rửa bằng nước biển. Lúc này, khi đi đứng mình đã thấy xây xẩm mặt mày.

Ngày thứ 28, khoảng 11 giờ, trời có một ít mây nên không nóng lắm, mọi người



đều nằm hoặc ngồi trên khoang ghe. Nghe xa xa tiếng động cơ của máy bay rồi thấy xuất hiện một máy bay ở chân trời, máy bay càng đến gần càng xuống thấp, mọi người nhón nháo hẳn lên. Đó là một máy bay 4 động cơ của quân đội Hoa Kỳ, Hercule C 130, rất quen thuộc với người miền nam Việt Nam thời đó. Chiếc máy bay đảo quanh một vòng rồi bay thấp hẳn xuống, mọi người trên ghe vẫy tay cuống

quít và mừng rỡ. Chiếc máy bay thấp xuống, mình thấy rõ một cánh tay đưa ra để phóng xuống nước một vật gì đó, vài người trên ghe trước đây đã làm việc trong quân đội miền nam nói là viên phi công thả máy để định vị chiếc ghe. Máy bay đảo quanh ghe vài vòng nữa rồi bay đi. Hy vọng đến trong lòng mọi người, tất cả hành khách trên ghe đều đứng lên ngồi xuống, bàn về chiếc máy bay và dõi mắt theo bốn phương trời để tìm vị cứu tinh đó.

Thời gian trôi qua thật lâu trong mong đợi. Có lẽ hơn một tiếng đồng hồ sau, mình không chắc lắm, vì không có đồng hồ, chỉ thấy thời gian đi qua rất lâu. Chiếc máy bay lại xuất hiện, lần này thì không thấy đến liền như lần trước, cứ quay vòng vòng đằng xa. Lâu, thật là lâu thì thấy một chiếc tàu thủy xuất hiện phía chân trời về hướng của chiếc máy bay. Mọi người la lên mừng rỡ, biết là viên phi công đang hướng dẫn tàu đến cứu.

Khoảng chừng 20 phút sau, tàu thủy tiến lại gần ghe với khoảng cách vừa nhìn thấy hình dáng của các thủy thủ thì dừng lại. Tàu này mang quốc tịch Panama được những người Nam Hàn thuê bao, thuyền trưởng và thủy thủ đều là người Nam Hàn. Một chiếc xuồng nhỏ chở vài thủy thủ tiến lại gần ghe rồi dùng loa phóng thanh kêu gọi mọi người bình tĩnh ở yên trên ghe. Các thủy thủ tiến sát bên ghe đề nghị sửa lại ghe và cho lương thực cùng nước uống để tiếp tục đi. Cô đại diện của ghe, cô Ngọc, nói tiếng Anh lưu loát, cho biết là máy ghe đã bị tháo tung không còn sửa được nữa. Một thủy thủ lên ghe tiến vô phòng máy để kiểm soát thì thấy rõ ràng là vô phương sửa chữa nên vội quay trở lại tàu thủy. Chiếc máy bay vẫn tiếp tục bay vòng vòng trên ghe và tàu như cố chờ đợi một cái gì? Máy bay bay thật thấp và đây là lần đầu tiên mình thấy 1 chiếc máy bay 4 động cơ mà chỉ dùng có một động cơ, trước đây mình đã thấy máy bay 2 động cơ chỉ dùng có 1 động cơ để bay.

Chiếc tàu thủy tiến gần lại chiếc ghe, một cái thang được thả xuống, mọi người mừng rỡ và cảm thấy mình được sống lại.

Lucie và Bambi được các thủy thủ bồng lên tàu, còn mình và Phúc Hậu lê bước nặng nhọc lên thang, với sự giúp đỡ của các thủy thủ.

Khi mọi người đã lên tàu hết thì viên phi công C130 mới bay đi, trong cái rủi tụi mình lại gặp được cái may, viên phi công thật nhân đạo và tận tâm. Sau này, khi ở trong trại tạm trú Sungei Besi tại Kuala Lumpur, Mã Lai, mình có nghe những người tiếp xúc nhiều với viên thuyền trưởng, nói là nhờ viên trung tá phi công này đã xin tòa đại sứ Mỹ tại Kuala Lumpur, can thiệp với các tòa đại sứ của các nước khác, xin các nước này hứa nhận nhân đạo để dàng nhóm người trên ghe này. Có được những lời hứa rồi thì viên thuyền trưởng mới chịu vớt thuyền nhân lên tàu của ông ta. Ở thời điểm này, lòng nhân đạo của các nước Đông nam á đã vơi đi. Đệ tam quốc gia, những nơi định cư vĩnh viễn của người Việt đều mệt mỏi lắm rồi, họ cũng gặp nhiều khó khăn kinh tế hơi đâu mà cứu mang cho người khác.

Hậu quả của việc giảm nhận thuyền nhân của các Đệ tam quốc gia kèm theo sự khó khăn khi nhận tạm trú các thuyền nhân của các quốc gia Đông nam á, làm cho tất cả những thuyền trưởng của các tàu đi qua lại vùng này rất sợ vớt người tỵ nạn, sợ không được cho vào các hải cảng để bốc dỡ hàng hóa, mà hình như

tiền thuê tàu thì phải trả hàng chục ngàn đô la Mỹ một ngày ? Thật khổ tâm cho họ!

Trên tàu, các thủy thủ căng một tấm vải lớn làm chỗ trú ẩn mưa nắng tạm thời trên boong về phía mũi tàu. Đàn ông và thanh niên được dùng dầu diesel để rửa các vết dầu trên người rồi tắm lại bằng nước biển ngay trên boong tàu. Trong lúc tắm thì mình thấy chiếc ghe của tụi mình như chiếc lá nhỏ bé, gói ghém những ưu phiền và uất hận, chìm dần xuống lòng đại dương sâu thẳm.

Các thủy thủ cho ăn cháo loãng rồi đặc dần, mọi người đều lấy lại sức từ từ. Riêng Thống, một bác sĩ tốt nghiệp tại Sài Gòn, sau mình và Phúc Hậu vài năm, anh này nằm liệt trong một khoang chứa dụng cụ trước mũi tàu. Nghe Hương, đại học y khoa Huế, khóa sau của mình và Phúc Hậu, nói mình coi giùm Thống. Sau khi khám, mình nghĩ là viêm đường gan mật. Gặp thuyền trưởng để xin thuốc thì ông ta có terramycin, kháng sinh độc nhất trên tàu. Hai ngày sau khi uống thuốc, cũng là ngày thứ tư được vớt lên tàu, Thống đã đi ra được trên boong tàu để làm vệ sinh, thật là cảm động, các người trên ghe đều vỗ tay mừng cho Thống. Mình đứng đó nhìn Thống vẫy tay đáp lại sự vui mừng của các người đi chung ghe, một nỗi vui nhẹ thấm vào lòng. Nhờ mấy viên terramycin của viên thuyền trưởng cho, những ung nhọt sau lưng của mình chóng lành hơn. Suốt đêm thứ tư, tàu phải đậu ngoài khơi cảng Penang của Mã Lai chờ đợi chính quyền Mã Lai kiểm soát trước khi cho tàu cập bến. Nhiều tàu nhỏ của cảnh sát Mã cập hông tàu để kiểm soát. Trưa ngày hôm sau thì tất cả được xuống tàu và lên thẳng trong 2 xe bus đã chờ sẵn ở đó.



Trên 2 xe bus này, mọi người trên ghe được chuyển từ Penang đến Kuala Lumpur, đoạn đường này dài khoảng 7 trăm cây số, thỉnh thoảng xe dừng lại để mọi người đi làm vệ sinh và ăn uống, những người cảnh sát Mã theo xe liên lạc trước những nơi xe tạm dừng và kiểm soát rất kỹ càng khi lên và xuống xe.

Nhân dịp này mình có cơ hội để nhận xét một chút đời sống của dân Mã Lai ở ngoại ô và vùng quê, thấy họ đã có cuộc sống vượt xa dân Việt mình, nhất là khi đến gần Kuala Lumpur. Gần tối thì xe đến trại tạm trú Sungei Besi ở ngoại ô của thủ đô Kuala Lumpur.